

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 22 tháng 01 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT****Về việc giao biên chế công chức cấp tỉnh, cấp huyện; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; biên chế Hội và số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tỉnh Ninh Thuận năm 2024****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN  
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Quyết định số 67-QĐ/TW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 2406/QĐ-BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Ninh Thuận năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 1101-QĐ/TU ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao biên chế chính quyền địa phương tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 1897-QĐ/TU ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao biên chế chính quyền địa phương tỉnh Ninh Thuận năm 2024;*

Xét Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết giao biên chế công chức cấp tỉnh, cấp huyện; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; biên chế Hội và số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tỉnh Ninh Thuận năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Giao biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước tỉnh Ninh Thuận năm 2024; cụ thể như sau:**

1. Giao 1.627 biên chế công chức năm 2024: Cụ thể theo Phụ lục đính kèm.

Trường hợp cần điều chuyển biên chế giữa các đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành hoặc cần thiết phải kịp thời sử dụng biên chế dự phòng nhưng không làm thay đổi tổng biên chế hành chính đã được giao; Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước của tỉnh Ninh Thuận năm 2024, cụ thể như sau:

a) Tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách Nhà nước của tỉnh Ninh Thuận năm 2024: 11.208 biên chế; trong đó:

- Ngành Giáo dục và Đào tạo: 8.608 biên chế;
- Ngành Y tế: 1.522 biên chế;
- Ngành Văn hóa - Thể thao: 324 biên chế;
- Sự nghiệp khác: 484 biên chế;

- Dự phòng trong trường hợp phát sinh công việc cấp bách, đột xuất hoặc để thực hiện công tác cán bộ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; đồng thời, dự phòng để cân đối, đảm bảo chỉ tiêu tinh giảm đến năm 2026: 257 biên chế.

- Biên chế cân đối bổ sung cho một số Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, nhưng hiện chưa được giao biên chế (do một số đơn vị sự nghiệp đã chuyển sang tự chủ trong năm 2024 - không còn sử dụng): 13 biên chế.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao, điều chỉnh cụ thể số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước (biên chế) đối với từng đơn vị sự nghiệp công lập trong phạm vi ngành, lĩnh vực. Tiếp tục rà soát, chủ động điều chỉnh, thu hồi biên chế đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương qua kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính để chuyển vào nguồn dự phòng

của tỉnh theo quy định hiện hành, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để theo dõi và trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp điều chỉnh làm thay đổi tổng số biên chế của ngành, lĩnh vực hoặc cần thiết phải kịp thời sử dụng biên chế dự phòng nhưng không làm thay đổi tổng biên chế sự nghiệp đã được giao, cần có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

b) Đối với biên chế giáo viên được Ban Tổ chức Trung ương giao bổ sung:

- Tiếp tục giao 40 biên chế giáo viên bổ sung từ năm học 2022-2023 theo Quyết định số 67-QĐ/TW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương và Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Giao bổ sung 89 biên chế giáo viên từ năm học 2023-2024 theo Quyết định số 2406/QĐ-BTCTW ngày 06/12/2023 của Ban Tổ chức Trung ương và Quyết định số 1897-QĐ/TU ngày 20/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*nhà trẻ: 06 biên chế; tiểu học: 53 biên chế; trung học cơ sở 21 biên chế; trung học phổ thông 09 biên chế*).

c) Giao 102 biên chế đối với các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (bao gồm 13 biên chế cân đối bổ sung từ nguồn biên chế sự nghiệp).

## **Điều 2. Giao số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; cụ thể như sau:**

1. Giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024 theo quy định Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ là 1.474 người; trong đó:

- Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 363 người;
- Huyện Ninh Hải: 198 người;
- Huyện Ninh Phước: 222 người;
- Huyện Thuận Bắc: 132 người;
- Huyện Thuận Nam: 177 người;
- Huyện Ninh Sơn: 194 người;
- Huyện Bác Ái: 188 người người.

2. Giao số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024 theo quy định Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ là 939 người; trong đó:

- Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 220 người;
- Huyện Ninh Hải: 126 người;

- Huyện Ninh Phước: 150 người;
- Huyện Thuận Bắc: 84 người;
- Huyện Thuận Nam: 113 người;
- Huyện Ninh Sơn: 130 người;
- Huyện Bác Ái: 116 người.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát tình hình và hiệu quả sử dụng biên chế được giao tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, các hội quân chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng chưa đảm bảo hiệu quả biên chế được giao.

b) Tiếp tục quan tâm biên chế ngành giáo dục và có giải pháp thực hiện hiệu quả xã hội hóa ngành y tế, giáo dục.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng cụ thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng công chức của từng chức danh công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý đảm bảo phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa XI Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 22 tháng 01 năm 2024./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Hậu**

**PHỤ LỤC****Giao biên chế công chức năm 2024***(Kèm theo Nghị quyết số 02NQ-HĐND ngày 22/01/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

STT	Tên cơ quan (bao gồm đơn vị trực thuộc)	Biên chế tạm giao năm 2024 <i>(theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh)</i>	Biên chế năm 2024		Ghi chú
			Tăng/giảm năm 2024	Biên chế giao năm 2024	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3) + (4)	(6)
	<b>TOÀN TỈNH (I+II+III)</b>	<b>1.643</b>	<b>-16</b>	<b>1.627</b>	
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>1.067</b>	<b>0</b>	<b>1.067</b>	
1	Thường trực HĐND tỉnh và các Ban chuyên trách	10	0	10	
2	Lãnh đạo UBND tỉnh	4	0	4	
3	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	22	0	22	
4	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	52	0	52	
4.1	<i>Cơ quan Văn phòng</i>	47	0	47	
4.2	<i>Trung tâm Phục vụ Hành chính công</i>	5	0	5	
5	Sở Nội vụ	51	0	51	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	305	-1	304	
6.1	<i>Cơ quan Sở</i>	46	0	46	
6.2	<i>Chi cục Thủy lợi</i>	13	0	13	
6.3	<i>Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật</i>	13	0	13	
6.4	<i>Chi cục Phát triển nông thôn</i>	13	0	13	
6.5	<i>Chi cục Chăn nuôi và Thú y</i>	15	0	15	
6.6	<i>Chi cục Thủy sản</i>	25	0	25	
6.7	<i>Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản</i>	12	0	12	
6.8	<i>Chi cục Kiểm lâm</i>	168	-1	167	<i>Chuyển 01 biên chế sang Văn phòng Điều phối nông thôn mới</i>
7	Sở Tư pháp	29	0	29	

STT	Tên cơ quan (bao gồm đơn vị trực thuộc)	Biên chế tạm giao năm 2024 <i>(theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh)</i>	Biên chế năm 2024		Ghi chú
			Tăng/giảm năm 2024	Biên chế giao năm 2024	
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	46	0	46	
9	Sở Tài chính	42	0	42	
10	Sở Công Thương	33	0	33	
11	Sở Giao thông vận tải	50	0	50	
11.1	<i>Cơ quan Sở</i>	26	0	26	
11.2	<i>Thanh tra giao thông vận tải</i>	24	0	24	
12	Sở Xây dựng	52	0	52	
12.1	<i>Cơ quan Sở</i>	37	0	37	
12.2	<i>Thanh tra Sở Xây dựng</i>	15	0	15	
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	54	0	54	
13.1	<i>Cơ quan Sở</i>	42	0	42	
13.2	<i>Chi cục Bảo vệ môi trường</i>	12	0	12	
14	Sở Thông tin và Truyền thông	22	0	22	
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	46	0	46	
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	41	0	41	
17	Sở Khoa học và Công nghệ	32	0	32	
17.1	<i>Cơ quan Sở</i>	20	0	20	
17.2	<i>Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng</i>	12	0	12	
18	Sở Giáo dục và Đào tạo	49	0	49	
19	Sở Y tế	58	0	58	
19.1	<i>Cơ quan Sở</i>	34	0	34	
19.2	<i>Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình</i>	12	0	12	
19.3	<i>Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm</i>	12	0	12	
20	Ban Dân tộc	15	0	15	
21	Thanh tra tỉnh	31	0	31	

STT	Tên cơ quan (bao gồm đơn vị trực thuộc)	Biên chế tạm giao năm 2024 <i>(theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh)</i>	Biên chế năm 2024		Ghi chú
			Tăng/giảm năm 2024	Biên chế giao năm 2024	
23	Văn phòng Thường trực Ban An toàn giao thông	3	0	3	
24	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	4	1	5	Bổ sung 01 biên chế (chuyển từ Chi cục Kiểm lâm chuyển sang)
<b>II</b>	<b>CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>560</b>	<b>0</b>	<b>560</b>	
1	UBND Huyện Bắc Ái	78	0	78	
2	UBND Huyện Ninh Phước	82	0	82	
3	UBND Huyện Ninh Sơn	77	0	77	
4	UBND Huyện Thuận Bắc	78	0	78	
5	UBND Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	85	0	85	
6	UBND Huyện Ninh Hải	83	0	83	
7	UBND Huyện Thuận Nam	77	0	77	
<b>III</b>	<b>Biên chế dự phòng phục vụ tinh giảm của TW và phục vụ khi phát sinh công việc cấp bách, đột xuất hoặc để thực hiện công tác cán bộ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền</b>	<b>16</b>	<b>-16</b>	<b>0</b>	Giảm 16 biên chế dự phòng (từ nguồn thu hồi của các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc tỉnh theo lộ trình năm 2024) để thực hiện tinh giảm biên chế năm 2024 theo quy định.